

Số: 25/KH-UBND

Nhật Tiến, ngày 19 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình
mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024
trên địa bàn xã Nhật Tiến

Căn cứ Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 01/02/2024 của UBND huyện Hữu Lũng về việc thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Hữu Lũng.

UBND xã Nhật Tiến xây dựng Kế hoạch thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Nhật Tiến, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Hạ xuống mức thấp nhất các thể thiếu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn giảm 0,1% so với năm 2023.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn giảm 0,2% so với năm 2023.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng học đường từ trên 5-16 tuổi thể thấp còi sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn giảm 0,1% so với năm 2023.

2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- Trên 60% trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng.

- Trên 80% phụ nữ mang thai sinh sống trên địa bàn xã được cấp viên đa vi chất từ khi phát hiện mang thai đến 01 tháng sau sinh.

2.3. Mục tiêu 3: Bảo đảm ứng phó về phòng, chống suy dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ trẻ em 6-23 tháng tuổi sinh sống trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn ăn bổ sung đúng, đủ đạt 40%.

- Tỷ lệ hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo được cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp trên địa bàn xã đạt trên 80%.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong toàn xã.

Phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn các xã.

2. Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn xã.

3. Thời gian: năm 2024.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0-16 tuổi

1.1. Cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3598/BYT-BM-TE, ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Bộ Y tế và tài liệu Hướng dẫn tư vấn dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Viện Dinh dưỡng và các văn bản hiện hành. Cụ thể:

- Tổ chức sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ em dưới 2 tuổi theo định kỳ tương ứng với từng thời điểm tiếp xúc. Theo dõi tăng trưởng của trẻ dưới 2 tuổi định kỳ 3 tháng/lần, trẻ suy dinh dưỡng dưới 2 tuổi hàng tháng.

- Tư vấn dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ dưới 2 tuổi về dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời.

1.2. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng

Rà soát lại các đối tượng, xây dựng kế hoạch và thực hiện theo các quy định hiện hành về tiếp nhận, quản lý các sản phẩm vi chất dinh dưỡng theo các nhóm đối tượng dưới đây:

1.2.1. Bổ sung vitamin A cho trẻ em từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi: Thực hiện bổ sung Vitamin A theo các quy định hiện hành từ nguồn vitamin A được cấp hoặc từ nguồn khác.

1.2.2. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi

Bổ sung tối thiểu các vi chất dinh dưỡng theo bảng tại Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ Y tế. Ngoài ra có thể bổ sung các vi chất dinh dưỡng khác tùy theo điều kiện địa phương và tuân thủ theo các quy định hiện hành, liều bổ sung không vượt quá nhu cầu khuyến nghị của vi chất dinh dưỡng đó cho cùng đối tượng.

Đối tượng: Trẻ từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo.

Thực hiện: Trên địa bàn xã.

1.2.3. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 16 tuổi bị suy dinh dưỡng

Căn cứ vào tình hình thực tế để lựa chọn theo mức độ ưu tiên là bổ sung các vi chất dinh dưỡng (hàng ngày) hoặc vi chất sắt (hàng tuần). Bổ sung tối thiểu các vi chất dinh dưỡng theo các bảng tại Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ Y tế. Ngoài ra có thể bổ sung các vi chất dinh dưỡng khác tùy theo điều kiện địa phương và tuân thủ theo các quy định hiện hành, liều bổ sung không vượt quá nhu cầu khuyến nghị của vi chất đó cho cùng đối tượng.

Đối tượng: Trẻ từ 5 đến 16 tuổi bị suy dinh dưỡng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo.

Thực hiện: Trên địa bàn xã.

1.2.4. Bổ sung vi chất sắt cho trẻ em gái vị thành niên từ 12 đến dưới 16 tuổi có kinh nguyệt

Bổ sung tối thiểu vi chất sắt theo bảng tại Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ Y tế. Ngoài ra có thể bổ sung các vi chất dinh dưỡng khác tùy theo điều kiện địa phương và tuân thủ theo các quy định hiện hành, liều bổ sung không vượt quá nhu cầu khuyến nghị của vi chất đó cho cùng đối tượng.

Đối tượng: Trẻ em gái vị thành niên từ 12 đến dưới 16 tuổi có kinh nguyệt thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo.

Thực hiện: Trên địa bàn xã.

Lưu ý:

- Trước khi sử dụng sản phẩm, cần đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất, tham khảo tư vấn của cán bộ y tế để đảm bảo hiệu quả và an toàn.

- Việc bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em hoặc phụ nữ cần được thực hiện với sự theo dõi, giám sát chặt chẽ của cán bộ y tế.

1.3. Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng

- Đối tượng: Trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi được chẩn đoán suy dinh dưỡng cấp tính nặng.

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT, ngày 18/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán về điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và Quyết định số 3779/QĐ-BYT, ngày 26/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn thuộc, trực thuộc Bộ Y tế. Bao gồm các hoạt động: Tổ chức khám sàng lọc để phát hiện trẻ và đưa vào chương trình; Quản lý và điều trị trẻ bị SDD cấp tính nặng tại cộng đồng; Tổ chức mua, quản lý cấp phát và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế; Tư vấn hướng dẫn dinh dưỡng cho bà mẹ/người chăm sóc và thăm hộ gia đình theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

1.4. Tẩy giun định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi và phụ nữ tuổi sinh đẻ chuẩn bị mang thai

- Số lượng cấp phát: Trẻ em từ 2 tuổi đến dưới 6 tuổi, phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ tẩy giun 2 lần/năm.

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 6437/QĐ-BYT, ngày 25/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tẩy giun đường ruột tại cộng đồng. Hoạt động thực hiện trên địa bàn xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo. Các địa bàn còn lại vẫn triển khai như quy định hiện hành và do nguồn ngân sách hợp pháp khác.

1.5. Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú; tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp như thảo luận nhóm, hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ em cho đối tượng là phụ nữ có thai và bà mẹ/người chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi tại trạm y tế xã, phường, thị trấn, thôn bản

Thực hiện theo Quyết định số 4128/QĐ-BYT, ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; Công văn số 3598/BYT-BM-TE, ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Bộ Y tế và các hướng dẫn khác của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

Hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ em và đối tượng là phụ nữ có thai và bà mẹ/người chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi.

Thực hiện: Trên địa bàn xã.

1.6. Tư vấn dinh dưỡng về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học

- Thực hiện theo các hướng dẫn hiện hành của ngành y tế và giáo dục (Thông tư 23/2017/TT-BYT, ngày 15/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ theo độ tuổi cho trẻ em; tư vấn chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em; Tài liệu hướng dẫn công tác y tế trường học ban hành theo Quyết định 3822/QĐ-BGDĐT, ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản cập nhật nếu có).

- Phối hợp giữa ngành giáo dục và y tế, lập kế hoạch và tập huấn cho cán bộ triển khai dự án về dinh dưỡng và hoạt động thể lực hợp lý, các kiến thức và kỹ năng cần thiết để triển khai hoạt động. Ngành y tế tham gia với vai trò hướng dẫn chuyên môn và giám sát hoạt động. Các cơ sở giáo dục tổ chức các hình thức tư vấn phù hợp, lồng ghép với chăm sóc y tế học đường. Tạo điều kiện cơ sở vật chất để học sinh có thể thực hành dinh dưỡng và thể lực hợp lý.

1.7. Hướng dẫn, tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng hàng năm và định kỳ theo kế hoạch của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em dưới 16 tuổi và phụ nữ mang thai trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn

Thực hiện theo hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế (tùy theo thực tế, có thể bao gồm: cân đo nhân trắc, xét nghiệm máu, phỏng vấn khẩu phần, chế độ ăn, thói quen tiêu thụ thực phẩm, phỏng vấn thông tin nhân khẩu học, tiền sử nuôi dưỡng, tiền sử bệnh tật, phỏng vấn về thực hành dinh dưỡng và các yếu tố nguy cơ...). Đối tượng phỏng vấn bao gồm cả đối tượng thụ hưởng chương trình và các đối tượng có tham gia chương trình hoặc ảnh hưởng đến đối tượng thụ hưởng.

2. Hoạt động về truyền thông dinh dưỡng

- Xây dựng, biên tập các nội dung truyền thông hoặc sử dụng các tài liệu truyền thông do Trung ương cấp để truyền thông tại cộng đồng. Nhân bản, phát sóng, phát hành nội dung truyền thông bằng nhiều hình thức và nhiều kênh truyền thông, bao gồm truyền thông đại chúng, loa đài, báo giấy, tờ rơi, pano, áp phích, khẩu hiệu, tháp dinh dưỡng, đoạn băng hình, internet-mạng xã hội, phần mềm công nghệ số.

- Tổ chức các chiến dịch, lễ phát động, các buổi truyền thông trong Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển, Ngày Vi chất dinh dưỡng, ngày tiêm chủng theo điều kiện và kế hoạch của địa phương, và dựa trên các công văn hướng dẫn của Bộ Y tế hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm tâm Y tế xã

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể các nội dung hoạt động hướng dẫn Trạm Y tế các xã triển khai thực hiện các hoạt động có liên quan đến cải thiện dinh dưỡng tại địa phương như: Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế đạt được các mục tiêu của kế hoạch.

- Triển khai thực hiện kế hoạch; tổ chức đánh giá kết quả hàng năm theo nội dung kế hoạch; Theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng hàng năm của trẻ em dưới 16 tuổi tại các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em sinh sống trên địa bàn xã.

- Tổ chức quản lý cấp phát và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế, đảm bảo đúng đối tượng được hưởng lợi, đạt mục tiêu và hiệu quả, đúng quy định về nguyên tắc, tiêu chí quy định.

- Tổ chức các hoạt động khám, tư vấn, lồng ghép các buổi truyền thông về

chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời đối với phụ nữ có thai đến khám, phụ nữ sinh con, người chăm sóc trẻ tại cơ sở y tế.

- Theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng hằng năm của trẻ em dưới 16 tuổi tại các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em sinh sống trên địa bàn xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn. Đưa các chỉ tiêu cải thiện dinh dưỡng đặc thù vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn xã về UBND xã và Sở Y tế theo quy định.

2. Văn hóa xã hội

Xây dựng kế hoạch thực hiện Tiểu dự án “Cải thiện dinh dưỡng” năm 2024, đảm bảo đúng đối tượng được hưởng lợi, đạt mục tiêu và hiệu quả, đúng quy định về nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, nguồn ngân sách của địa phương đối ứng và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác để thực hiện các hoạt động “Cải thiện dinh dưỡng”.

Theo dõi tiến độ, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Tiểu Dự án 2, Dự án 3 vào báo cáo kết quả triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã.

3. Các trường học trên địa bàn xã

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục dinh dưỡng, tăng cường hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong các hoạt động giáo dục, hướng dẫn thực hành về dinh dưỡng hợp lý và hoạt động thể lực phù hợp cho trẻ em, học sinh.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động tại trường học (bữa ăn học đường, theo dõi đánh giá dinh dưỡng, giáo dục dinh dưỡng, tư vấn và hỗ trợ sản phẩm dinh dưỡng).

- Phối hợp với ngành y tế tổ chức triển khai, thực hiện, giám sát các hoạt động về dinh dưỡng hợp lý trong trường học, bữa ăn học đường, an toàn thực phẩm, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, quản lý bếp ăn trường học, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh; không quảng cáo và kinh doanh đồ uống có cồn, đồ uống có đường và các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trong trường học và bên cạnh trường học theo quy định.

4. Địa chính xã

Lồng ghép mục tiêu dinh dưỡng vào các chính sách về thực phẩm và nông nghiệp trong các chương trình đang thực hiện như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững ... Lồng ghép các hoạt động ứng phó dinh dưỡng trong Kế hoạch quốc gia chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó với thiên tai để sẵn sàng cung cấp thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng cho những khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai dịch bệnh.

5. Các Thôn

Triển khai kế hoạch thực hiện Tiểu dự án “Cải thiện dinh dưỡng” năm 2024,

đảm bảo đúng đối tượng được hưởng lợi, đạt mục tiêu và hiệu quả, đúng quy định về nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, nguồn ngân sách của địa phương đối ứng và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác để thực hiện các hoạt động “Cải thiện dinh dưỡng”.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Nhật Tiến, UBND xã, đề nghị các cơ quan liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Trạm Y tế;
- CT, PCT UBND xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Lưu: VP, VH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quốc Dũng